

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 08/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-BGTVT ngày 07/02/2025 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 906/TTr-SGTVT ngày 21 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 10 TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2025 và bãi bỏ Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 16/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực đăng kiểm, đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TỈNH THANH HÓA**

(kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

Sửa đổi 09 TTHC tại Quyết định số 3556/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải; UBND cấp huyện; UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa; sửa đổi 01 TTHC tại Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 16/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực đăng kiểm, đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải, tỉnh Thanh Hóa.

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
Lĩnh vực đường thủy nội địa						
1.	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa (1.004088.000.00.00.H56)	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	1/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa);	Lệ phí: 70.000 đồng/ giấy chứng nhận	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa. - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các	- Căn cứ pháp lý; - Cách thức thực hiện; - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, tờ khai. - Mẫu kết quả giải quyết TTHC.

2.	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa (1.004047.000.00.00.H56)	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	2/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện, tỉnh Thanh Hóa. 3/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa.	Lệ phí: 70.000 đồng/giấy chứng nhận	<i>Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa</i> - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.	- Căn cứ pháp lý; - Cách thức thực hiện; - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, tờ khai. - Mẫu kết quả giải quyết TTHC.
3.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa (1.004036.000.00.00.H56)	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	- Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (Một phần)	Lệ phí: 70.000 đồng/giấy chứng nhận		- Căn cứ pháp lý; - Cách thức thực hiện; - Trình tự thực hiện; - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, tờ khai. - Mẫu kết quả giải quyết TTHC.
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành	1/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính	Lệ phí: 70.000 đồng/giấy chứng nhận	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa	- Căn cứ pháp lý; - Cách thức thực hiện; - Trình tự thực hiện;

	tên, tính năng kỹ thuật (2.001711.000.00.00.H56)	nghĩa vụ tài chính (nếu có)	công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa);		- Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các	- Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, tờ khai. - Mẫu kết quả giải quyết TTHC.
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (1.004002.000.00.00.H56)	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	2/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện, tỉnh Thanh Hóa. 3/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa.	Lệ phí: 70.000 đồng/ giấy chứng nhận	Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.	- Căn cứ pháp lý; - Cách thức thực hiện; - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, tờ khai. - Mẫu kết quả giải quyết TTHC.
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (1.003970.000.00.00.H56)	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	- Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (Một phần)	Lệ phí: 70.000 đồng/ giấy chứng nhận		- Căn cứ pháp lý; - Cách thức thực hiện; - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, tờ khai. - Mẫu kết quả giải quyết TTHC.

7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu trường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác 1.006391.000.0 0.00.H56)	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	1/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa); 2/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện, tỉnh Thanh Hóa.	Lệ phí: 70.000 đồng/ giấy chứng nhận	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa - <i>Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa</i> - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.	- Căn cứ pháp lý; - Cách thức thực hiện; - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, tờ khai. - Mẫu kết quả giải quyết TTHC.
8	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (1.003930.000. 00.00.H56)	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	3/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (Một phần)	Lệ phí: 70.000 đồng/ giấy chứng nhận	- <i>Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</i>	- Căn cứ pháp lý; - Cách thức thực hiện; - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, tờ khai. - Mẫu kết quả giải quyết TTHC.

9	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (2.001659.000.00.00.H56)	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	1/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa); 2/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện, tỉnh Thanh Hóa. 3/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (Một phần)	Không	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.	- Căn cứ pháp lý; - Cách thức thực hiện; - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, tờ khai. - Mẫu kết quả giải quyết TTHC.
10	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn,	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và người đề nghị	1/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục	- Cấp mới, cấp lại chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy	- Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thi, kiểm tra, cấp, cấp lại,	- Căn cứ pháp lý; - Trình tự thực hiện; - Mẫu đơn, tờ khai.

	chứng chỉ chuyên môn (1.003135.000.00.00.H56)	xét cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM đã nộp phí, lệ phí theo quy định	vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa); - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (Một phần) 2/ Cơ sở đào tạo đủ điều kiện.	trưởng: 50.000 đồng/giấy; - Cấp mới, cấp lại chứng chỉ chuyên môn: 20.000đồng/giấy - Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng; chứng chỉ chuyên môn bằng công nghệ mới (vật liệu PET): 135.000 đồng/giấy.	chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - <i>Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương</i>	
--	--	--	--	---	---	--

					<i>tiện thủy nội địa;</i> - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.	
--	--	--	--	--	---	--